

**HKPD Thành phố Hà Nội 2020 - Môn Cờ Vua - Cờ nhanh - Nữ U18 -**

Last update 15.01.2020 11:04:29

| SNo | Name              | Rtg | FED | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | Pts. | Rk. | Group           |
|-----|-------------------|-----|-----|---|---|---|---|---|---|---|------|-----|-----------------|
| 36  | Tô Kim Nhật Long  | 0   | DAN | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 3    | 29  | Nam 9           |
| 26  | Nguyễn Việt Anh   | 0   | DAN | 0 | ½ | ½ | 1 | 1 | ½ | 1 | 4,5  | 13  | Nam 11          |
| 6   | Hoàng Phương Ngọc | 0   | DAN | 0 | ½ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 5,5  | 3   | Nữ 13           |
| 12  | Nguyễn Khắc Đạt   | 0   | DAN | 0 | ½ | 1 | 0 | 1 | 0 | ½ | 3    | 20  | Cờ nhanh: Nam 7 |
| 5   | Đặng Anh Tú       | 0   | DAN | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 2    | 32  | Nam 11          |
| 19  | Phạm Bảo Châu     | 0   | DAN | ½ | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 2,5  | 19  | Cờ nhanh: Nữ 7  |
| 11  | Nguyễn An Như     | 0   | DAN | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1    | 29  | Nữ 9            |
| 18  | Nguyễn Phương Mai | 0   | DAN | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1    | 28  | Nữ 9            |
| 3   | Đỗ Khánh Ngọc     | 0   | DAN | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2    | 30  | Nữ 11           |
| 5   | Hoàng Thu Phương  | 0   | DAN | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1    | 33  | Nữ 11           |
| 25  | Nguyễn Thủy Chi   | 0   | DAN | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 2    | 31  | Nữ 11           |

**Player overview for dan**

**Results of the last round for dan**

| Rd. | Bo. | No. | Name                | Bdld | FED | Rtg | Pts. | Result | Pts. | Name              | Bdld | FED | Rtg | No. |
|-----|-----|-----|---------------------|------|-----|-----|------|--------|------|-------------------|------|-----|-----|-----|
| 7   | 12  | 20  | Mai Đức Kiên        |      | CGI | 0   | 3    | 1 - 0  | 3    | Tô Kim Nhật Long  |      | DAN | 0   | 36  |
| 7   | 9   | 18  | Nguyễn Đăng Nguyên  |      | HKI | 0   | 3½   | 0 - 1  | 3½   | Nguyễn Việt Anh   |      | DAN | 0   | 26  |
| 7   | 2   | 31  | Trần Thị Yến Phương |      | HMA | 0   | 4½   | 0 - 1  | 4½   | Hoàng Phương Ngọc |      | DAN | 0   | 6   |
| 7   | 11  | 12  | Nguyễn Khắc Đạt     |      | DAN | 0   | 2½   | ½ - ½  | 2    | Đào Minh Khang    |      | HKI | 0   | 3   |
| 7   | 16  | 5   | Đặng Anh Tú         |      | DAN | 0   | 1    | 1 - 0  | 1    | Nguyễn Trung Quân |      | LBI | 0   | 24  |
| 7   | 11  | 16  | Nguyễn Phương Chi   |      | LBI | 0   | 1½   | 0 - 1  | 1½   | Phạm Bảo Châu     |      | DAN | 0   | 19  |
| 7   | 14  | 19  | Nguyễn Tạ Minh Hà   |      | NTL | 0   | 1½   | 1 - 0  | 1    | Nguyễn Phương Mai |      | DAN | 0   | 18  |
| 7   | 15  | 11  | Nguyễn An Như       |      | DAN | 0   | 1    | 0      |      | not paired        |      |     |     |     |
| 7   | 14  | 3   | Đỗ Khánh Ngọc       |      | DAN | 0   | 2    | 0 - 1  | 2    | Nguyễn Khánh My   |      | CGI | 0   | 21  |
| 7   | 15  | 25  | Nguyễn Thủy Chi     |      | DAN | 0   | 2    | 0 - 1  | 2    | Đỗ Thị Ngọc Mai   |      | NTL | 0   | 4   |
| 7   | 16  | 26  | Nguyễn Thùy Dương   |      | HDO | 0   | 1    | 1 - 0  | 1    | Hoàng Thu Phương  |      | DAN | 0   | 5   |

# Player details for dan

| Rd.                                             | SNo | Name                   | Rtg | FED | Pts. | Res. |
|-------------------------------------------------|-----|------------------------|-----|-----|------|------|
| <b>Tô Kim Nhật Long 0 DAN Rp:950 Pts. 3</b>     |     |                        |     |     |      |      |
| 1                                               | 14  | Hà Minh Tùng           | 0   | HBT | 5    | w 0  |
| 2                                               | 8   | Đào Nhật Dương         | 0   | LBI | 3    | s 0  |
| 3                                               | 29  | Nguyễn Tuấn Kiệt       | 0   | GLA | 0    | w 1  |
| 4                                               | 6   | Dương Mạnh Bảo         | 0   | CGI | 4    | s 0  |
| 5                                               | 5   | Chu Trường Giang       | 0   | THO | 3    | s 1  |
| 6                                               | 22  | Nguyễn Đăng Khôi       | 0   | HKI | 2    | w 1  |
| 7                                               | 20  | Mai Đức Kiên           | 0   | CGI | 4    | s 0  |
| <b>Nguyễn Việt Anh 0 DAN Rp:1102 Pts. 4,5</b>   |     |                        |     |     |      |      |
| 1                                               | 3   | Đinh Nho Kiệt          | 0   | CGI | 6,5  | w 0  |
| 2                                               | 41  | Trần Tuấn Hùng         | 0   | HDO | 2,5  | s ½  |
| 3                                               | 1   | Chu Đức Trọng          | 0   | BTL | 3,5  | w ½  |
| 4                                               | 7   | Lê Hồng Minh           | 0   | THO | 3,5  | s 1  |
| 5                                               | 37  | Trần Khánh Đăng        | 0   | TTR | 3    | w 1  |
| 6                                               | 11  | Lê Tuấn Phong          | 0   | BDI | 3,5  | w ½  |
| 7                                               | 18  | Nguyễn Đăng Nguyên     | 0   | HKI | 3,5  | s 1  |
| <b>Hoàng Phương Ngọc 0 DAN Rp:1230 Pts. 5,5</b> |     |                        |     |     |      |      |
| 1                                               | 23  | Nguyễn Thu Phương      | 0   | BDI | 5,5  | s 0  |
| 2                                               | 25  | Nguyễn Thùy Linh       | 0   | HDU | 2,5  | w ½  |
| 3                                               | 14  | Ngô Thanh Phương       | 0   | STA | 1,5  | s 1  |
| 4                                               | 29  | Trần Nguyễn Minh Ngọc  | 0   | HKI | 3,5  | w 1  |
| 5                                               | 33  | Trịnh Phương Thảo      | 0   | BDI | 4    | s 1  |
| 6                                               | 10  | Lê Khánh Hà            | 0   | HBT | 4    | w 1  |
| 7                                               | 31  | Trần Thị Yến Phương    | 0   | HMA | 4,5  | s 1  |
| <b>Nguyễn Khắc Đạt 0 DAN Rp:950 Pts. 3</b>      |     |                        |     |     |      |      |
| 1                                               | 27  | Trần Việt Tùng         | 0   | LBI | 5    | w 0  |
| 2                                               | 25  | Tô Đức Thịnh           | 0   | CGI | 3,5  | s ½  |
| 3                                               | 29  | Vũ Bảo Quân            | 0   | LBI | 2,5  | w 1  |
| 4                                               | 1   | Bùi Xuân Duy           | 0   | TXU | 4,5  | s 0  |
| 5                                               | 18  | Nguyễn Vũ Nguyên Anh   | 0   | DDA | 2,5  | w 1  |
| 6                                               | 21  | Phan Gia Bảo           | 0   | HKI | 3,5  | s 0  |
| 7                                               | 3   | Đào Minh Khang         | 0   | HKI | 2,5  | w ½  |
| <b>Đặng Anh Tú 0 DAN Rp:727 Pts. 2</b>          |     |                        |     |     |      |      |
| 1                                               | 22  | Nguyễn Thái Sơn        | 0   | QOA | 2,5  | s 0  |
| 2                                               | 23  | Nguyễn Trí Dũng        | 0   | TTR | 4,5  | w 0  |
| 3                                               | 32  | Vũ Ngọc Quang          | 0   | CGI | 4    | s 0  |
| 4                                               | -   | bye                    | -   | -   | -    | - 1  |
| 5                                               | 27  | Phan Tiến Dũng         | 0   | HBT | 2    | w 0  |
| 6                                               | 19  | Nguyễn Tấn Danh Tùng   | 0   | BDI | 3,5  | s 0  |
| 7                                               | 24  | Nguyễn Trung Quân      | 0   | LBI | 1    | w 1  |
| <b>Phạm Bảo Châu 0 DAN Rp:807 Pts. 2,5</b>      |     |                        |     |     |      |      |
| 1                                               | 7   | Hoàng Bảo Hân          | 0   | TXU | 5,5  | w ½  |
| 2                                               | 5   | Đỗ Anh Thư             | 0   | HKI | 4    | s 0  |
| 3                                               | 24  | Vũ Bảo Khanh           | 0   | BDI | 3,5  | s 0  |
| 4                                               | 22  | Trần Bảo Ngân          | 0   | CGI | 4    | w 0  |
| 5                                               | -   | bye                    | -   | -   | -    | - 1  |
| 6                                               | 23  | Trần Minh Anh          | 0   | DDA | 2    | w 0  |
| 7                                               | 16  | Nguyễn Phương Chi      | 0   | LBI | 1,5  | s 1  |
| <b>Nguyễn An Như 0 DAN Rp:200 Pts. 1</b>        |     |                        |     |     |      |      |
| 1                                               | 25  | Phan Trúc Anh          | 0   | HBT | 3,5  | s 0  |
| 2                                               | 21  | Nguyễn Thị Phương Thảo | 0   | QOA | 2    | w 0  |
| 3                                               | 8   | Lê Bảo Trang           | 0   | CGI | 3,5  | s 0  |
| 4                                               | -   | bye                    | -   | -   | -    | - 1  |
| 5                                               | 24  | Phạm Khánh Ngân        | 0   | HDO | 3    | - 0K |
| 6                                               | -   | not paired             | -   | -   | -    | - 0  |
| 7                                               | -   | not paired             | -   | -   | -    | - 0  |
| <b>Nguyễn Phương Mai 0 DAN Rp:691 Pts. 1</b>    |     |                        |     |     |      |      |
| 1                                               | 4   | Đỗ Hà Vy               | 0   | QOA | 3    | s 1  |
| 2                                               | 1   | Bùi Hà Ngân            | 0   | HMA | 5    | s 0  |

|                                             |    |                         |   |     |     |      |
|---------------------------------------------|----|-------------------------|---|-----|-----|------|
| 3                                           | 28 | Trịnh Khánh Ngọc        | 0 | HBT | 4   | w 0  |
| 4                                           | 26 | Quách Thu Phương        | 0 | BDI | 3   | w 0  |
| 5                                           | 27 | Trần Ngọc Diệp          | 0 | TXU | 3   | s 0  |
| 6                                           | 21 | Nguyễn Thị Phương Thảo  | 0 | QOA | 2   | w 0  |
| 7                                           | 19 | Nguyễn Tạ Minh Hà       | 0 | NTL | 2,5 | s 0  |
| <b>Đỗ Khánh Ngọc 0 DAN Rp:842 Pts. 2</b>    |    |                         |   |     |     |      |
| 1                                           | 20 | Nguyễn Khánh Chi        | 0 | THO | 3   | w 0  |
| 2                                           | 27 | Phạm Kim Ngân           | 0 | HKI | 4   | s 1  |
| 3                                           | 23 | Nguyễn Phương Dung      | 0 | TTH | 1   | w 1  |
| 4                                           | 12 | Ngô Kim Cương           | 0 | HBT | 5   | s 0  |
| 5                                           | 28 | Phạm Lan Anh            | 0 | LBI | 3   | w 0  |
| 6                                           | 18 | Nguyễn Hồng Hương Giang | 0 | DDA | 3   | s 0  |
| 7                                           | 21 | Nguyễn Khánh My         | 0 | CGI | 3   | w 0  |
| <b>Hoàng Thu Phương 0 DAN Rp:200 Pts. 1</b> |    |                         |   |     |     |      |
| 1                                           | 22 | Nguyễn Ngọc Thy Khanh   | 0 | NTL | 5   | w 0  |
| 2                                           | 28 | Phạm Lan Anh            | 0 | LBI | 3   | s 0  |
| 3                                           | 32 | Trịnh Tường Lam         | 0 | HBT | 4,5 | w 0  |
| 4                                           | 4  | Đỗ Thị Ngọc Mai         | 0 | NTL | 3   | s 0  |
| 5                                           | 33 | Vũ Anh Ngọc             | 0 | TTR | 2,5 | w 0  |
| 6                                           | -  | bye                     | - | -   | -   | - 1  |
| 7                                           | 26 | Nguyễn Thùy Dương       | 0 | HDO | 2   | s 0  |
| <b>Nguyễn Thủy Chi 0 DAN Rp:200 Pts. 2</b>  |    |                         |   |     |     |      |
| 1                                           | 8  | Khương Huyền Trang      | 0 | HDO | 3,5 | w 0  |
| 2                                           | 1  | Bùi Diễm Quỳnh          | 0 | LBI | 2   | w 0  |
| 3                                           | 34 | Vũ Ngọc Vân             | 0 | HMA | 4   | s 0  |
| 4                                           | 30 | Phạm Yến Nhi            | 0 | HKI | 4   | s 0  |
| 5                                           | -  | bye                     | - | -   | -   | - 1  |
| 6                                           | 7  | Khuất Minh Anh          | 0 | TTH | 1   | - 1K |
| 7                                           | 4  | Đỗ Thị Ngọc Mai         | 0 | NTL | 3   | w 0  |

You find all details to this tournament under <http://chess-results.com/tnr506789.aspx?lan=1>

**Chess-Tournament-Results-Server: Chess-Results**